

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2022
V/v tranh chấp về ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thụ

Ông Nguyễn Tiến Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh BG tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 420/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 25/10/201 cùng các lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Lương Văn T ngày 13/06/2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu

thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T tại Thôn A, xã Đ, huyện LN, tỉnh BG, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm sống. Đến ngày 16/07/2020 vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015, nay ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi con chung của vợ chồng, cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Lương Văn T trình bày: Về thời điểm kết hôn, con chung như chị L trình bày anh xác nhận là đúng. Anh xác định vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nay chị L làm đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận con chung như chị L trình bày là đúng, nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015, cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị L, anh T chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung: Giao anh Lương Văn T nuôi con chung là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015.

Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị L, bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị L kết hôn với anh Lương Văn T ngày 13/06/2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện LN, tỉnh BG theo giấy Chứng nhận kết hôn số 38. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Do đó xác định hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã Đ, huyện LN, tỉnh BG. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ 16/07/2020 đến nay. Phía chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Phía anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm gì tới nhau, anh đồng ý ly hôn. HĐXX thấy: Vợ chồng chị L, anh T có mâu thuẫn và hiện hai vợ chồng đã ly thân. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lương Văn T.

[3] *Về con chung*: Chị Hà Thị L và anh Lương Văn T có 01 con chung là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015, trong quá trình giải quyết vụ án chị L đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con chung của hai vợ chồng, cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc thỏa thuận của chị L và anh T là tự

nguyện không bị ai ép buộc nên HĐXX thấy cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Hà Thị L có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Hà Thị L và anh Lương Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Hà Thị L, anh Lương Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L.

1.1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Lương Văn T.

1.2. *Con chung*:

Giao anh Lương Văn T nuôi con chung là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 13/11/2015.

Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình

2. *Về án phí:* Chị Hà Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013458 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh BG.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thụ – Nguyễn Tiến Chính

Đặng Công Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thụ – Nguyễn Tiến Chính

Đặng Công Định

